

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 46 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về một số chính sách ưu đãi
đối với huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân tỉnh Quảng Ninh
giai đoạn 2013 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/4/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Luật Di sản Văn hoá ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá ngày 18/6/2009;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ninh khoá XII, kỳ họp thứ 7 về việc ban hành một số chính sách ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 18/TTr-SVHTTDL ngày 04/01/2013; Báo cáo thẩm tra số 236/BC-STP ngày 28/12/2012 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số chính sách ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013 - 2020.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thời điểm áp dụng chính sách từ ngày 01/01/2013.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc nhà nước Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Các Bộ: VHTTDL, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính,
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND Tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, TTTT;
- Ban VHXH - HĐND Tỉnh;
- V0, V3, VX1, TM3, TH1,2;
- Lưu: VT, VX1;

60b-QĐ02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Vũ Thị Thu Thủy

QUY ĐỊNH

**Về một số chính sách ưu đãi đối với huấn luyện viên,
vận động viên, nghệ nhân tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013 - 2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2013/QĐ-UBND
Ngày 08 /01/2013 /2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng:

1. Huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Ninh được tập trung tập huấn và thi đấu tại các đội tuyển thể thao của Tỉnh;
2. Các nghệ nhân tỉnh Quảng Ninh được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú; các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú được thu hút về làm việc tại tỉnh Quảng Ninh trong các ngành, lĩnh vực tỉnh cần.

**Chương II
CHÍNH SÁCH CỤ THỂ**

Điều 2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên

1. Chính sách thưởng bằng tiền:

a) Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại đại hội, giải thể thao quốc tế; đại hội, giải thi đấu vô địch trẻ thể giới, Châu Á, Đông Nam Á; đại hội, giải thể thao dành cho người khuyết tật thể giới, Châu Á, Đông Nam Á; giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thể giới, Châu Á, Đông Nam Á, được thưởng thêm bằng 100% mức thưởng tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thể thao quốc gia được thưởng các mức:

Đơn vị tính mức thưởng: Mức lương tối thiểu chung

TT	Tên giải	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
1	Đại hội Thể dục, thể thao toàn quốc	10	7	4
2	Giải vô địch quốc gia từng môn	7	5	3

3	Giải vô địch trẻ quốc gia, giải thể thao người khuyết tật toàn quốc	50% mức thưởng huy chương tương ứng giải vô địch Quốc gia từng môn
4	Giải Cúp quốc gia, giải các câu lạc bộ, giải vận động viên xuất sắc, hạng nhất và đầu thủ mạnh quốc gia	30% mức thưởng huy chương tương ứng giải vô địch Quốc gia từng môn
5	Giải các nhóm tuổi, giải thanh thiếu niên toàn quốc	20% mức thưởng huy chương tương ứng giải vô địch Quốc gia từng môn
6	Giải thể thao phong trào toàn quốc, giải thể thao khu vực trong hệ thống thi đấu quốc gia	10% mức thưởng huy chương tương ứng giải vô địch Quốc gia từng môn

- Vận động viên đoạt huy chương vàng, đồng thời phá kỷ lục quốc gia được thưởng thêm 50% mức thưởng Huy chương vàng mà vận động viên đã đạt được.

- Đối với các môn thể thao tập thể, số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với mức thưởng huy chương mà đội đạt được.

- Đối với các môn thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng khi đạt thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng huy chương mà đội đạt được.

- Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc gia, được thưởng bằng mức thưởng đối với vận động viên.

2. Chính sách ưu đãi:

a) Vận động viên đạt đẳng cấp quốc tế hoặc lập thành tích tại các đại hội, giải thể thao quy mô thế giới, châu lục; tại các đại hội, giải thể thao trẻ quy mô thế giới, châu lục, nếu tuổi đời không quá 30, có ý thức đạo đức tốt, cam kết công tác trong ngành thể dục thể thao tỉnh Quảng Ninh ít nhất 7 năm sau khi tốt nghiệp, được hỗ trợ 100% học phí học đại học chuyên ngành thể dục thể thao trong nước theo quy định mức đóng học phí của cơ sở đào tạo công lập.

b) Hỗ trợ cho mỗi huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh trong thời gian được tập trung tập huấn tại đội tuyển quốc gia 3,0 lần mức lương tối thiểu chung/tháng, đội tuyển trẻ quốc gia 2,0 lần mức lương tối thiểu chung/tháng.

3. Hồ sơ xét hưởng chính sách:

a) Đối với chính sách thưởng bằng tiền:

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên;
- Điều lệ thi đấu các giải thể thao mà huấn luyện viên, vận động viên tham gia (Bản sao có công chứng);

- Văn bản triệu tập, cử đi thi đấu, thông báo kết quả thi đấu các giải quốc tế, quốc gia của các cơ quan có thẩm quyền;

b) Đối với chính sách ưu đãi:

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên;
- Văn bản triệu tập tham gia tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia của cơ quan có thẩm quyền;

- Văn bản cử huấn luyện viên, vận động viên tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia của các cơ quan có thẩm quyền;

- Thông báo kết quả hoặc nhận xét quá trình tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển quốc gia (Bản sao có công chứng).

Điều 3. Đối với nghệ nhân:

1. Chính sách thưởng bằng tiền:

Những nghệ nhân tỉnh Quảng Ninh được Ủy ban nhân dân Tỉnh cử tham dự xét phong tặng các danh hiệu, khi được công nhận:

- Thưởng 20 lần mức lương tối thiểu chung đối với những người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân.

- Thưởng 10 lần mức lương tối thiểu đối với những người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú.

2. Chính sách thu hút: Các nghệ nhân thuộc lĩnh vực, chuyên ngành Tỉnh cần (được công bố hàng năm), tuổi đời không quá 50 đối với nam, 45 tuổi đối với nữ, cam kết về công tác tại Quảng Ninh trong thời gian ít nhất 5 năm được hỗ trợ các mức sau:

- Nghệ nhân nhân dân được hỗ trợ một lần bằng 100 lần mức lương tối thiểu chung và được trợ cấp thường xuyên bằng 3,0 lần mức lương tối thiểu chung/tháng trong thời gian 3 năm.

- Nghệ nhân ưu tú được hỗ trợ một lần bằng 60 lần mức lương tối thiểu chung và được trợ cấp thường xuyên bằng 2,0 lần mức lương tối thiểu chung/tháng trong thời gian 3 năm.

3. Hồ sơ xét hưởng chính sách:

a) Đối với chính sách thưởng bằng tiền:

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng nghệ nhân.

- Quyết định hoặc văn bản cử tham gia xét tặng danh hiệu của cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định công nhận hoặc văn bằng, giấy chứng nhận danh hiệu (Bản sao có công chứng).

b) Đối với chính sách thu hút:

- Đơn tình nguyện về làm việc tại Quảng Ninh theo lĩnh vực, chuyên ngành Tỉnh cần thu hút (có cam kết thời gian phục vụ công tác theo quy định tại Quyết định này) có ý kiến đồng ý của thủ trưởng cơ quan nơi đang làm việc hoặc địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan đang làm việc hoặc địa phương nơi cư trú tại thời điểm xin tình nguyện) có giá trị trong thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
- Quyết định phong tặng danh hiệu nghệ nhân (Bản sao có công chứng).
- Bản sao các quyết định về tuyển dụng, tiền lương gần nhất (nếu có).
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (có thời hạn không quá 1 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).
- Giấy khai sinh (bản sao).
- Bản đánh giá, nhận xét của cơ quan (địa phương) về quá trình làm việc của người được thu hút.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Điều kiện thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút

Các cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ đi học và thu hút, trong thời gian học tập, cam kết làm việc, nếu tự ý bỏ học, bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, bị đuổi học, hoặc không thực hiện đúng sự phân công, bố trí công tác thì phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã được hưởng.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu chuyên môn về huy chương các giải thể thao, dự kiến số lượng huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tham gia các đội tuyển quốc gia thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp, giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

- Đề xuất lĩnh vực văn hóa Tỉnh cần thu hút nghệ nhân, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt hàng năm; tổ chức thẩm định hồ sơ các đối tượng nghệ nhân Tỉnh cần thu hút, vận động viên đủ tiêu chuẩn được hỗ trợ học đại học chuyên ngành thể dục thể thao trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) thưởng cho các huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế, quốc gia;

- Lập dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện chính sách thưởng, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân theo quy định này thông qua Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Sở Công thương:

Đề xuất các ngành, nghề Tỉnh cần thu hút nghệ nhân, tổ chức thẩm định hồ sơ các đối tượng này, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổng hợp, thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch chỉ tiêu chuyên môn về huy chương, số lượng huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tham gia các đội tuyển quốc gia; lập kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện chính sách ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân.

4. Sở Tài chính:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, phân bổ ngân sách hàng năm để thực hiện chính sách thưởng, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân.

- Cấp và hướng dẫn việc sử dụng, thu hồi kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý huấn luyện viên, vận động viên, nghệ nhân thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi.

5. Sở Nội vụ:

- Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thưởng cho các huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế, quốc gia; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương thẩm định hồ sơ các đối tượng nghệ nhân thuộc các lĩnh vực, ngành, nghề Tỉnh cần thu hút, các vận động viên thuộc diện cử đi học đại học chuyên ngành thể dục thể thao./. *TA*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Vũ Thị Thu Thủy